

Số: 280/TB-TTĐN

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2020

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### 1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng

- Mã chứng khoán: **RTS**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 đường Hải Phòng, Tân Chính, Thanh Khê. Đà Nẵng;
- Điện thoại: 0236.3821345; Fax: 0236.3891921;
- Người thực hiện công bố thông tin: **Hán Doanh Minh**

(Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin số: 209/GUQ-TTĐN của Người đại diện theo pháp luật – Giám đốc Công ty: Nguyễn Ngọc Trãi ký ngày 13/4/2018);

- Loại thông tin công bố: **bất thường.**

### 2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào lúc 13h30 ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Công ty;

Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã được đăng tải trên Website của Công ty.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng: “[www.thongtintinhieuds.vn](http://www.thongtintinhieuds.vn)” ngày 29/4/2020.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban GD C.ty;
- Ban KS C.ty;
- Website C.ty (để t/báo);
- Lưu: VT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



**Hán Doanh Minh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU  
ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG**

**MÃ CHỨNG KHOÁN: RTS**

\*\*\*\*\*

Địa chỉ: Số 218 đường Hải Phòng, phường Tân Chính,  
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3821345 – Fax: 0236.3891921

**TÀI LIỆU HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2020**



- Đà Nẵng, ngày 12 tháng 5 năm 2020 -

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 03-20/NQ-HĐQT ngày 16/3/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020,

Căn cứ công văn số 169/CV-ĐKKD của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng về việc chấp thuận việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 trước 30/6/2020 của Công ty CP Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng, gồm các nội dung sau:

1. Thời gian: 13h30 ngày 12 tháng 5 năm 2020
2. Địa điểm: Hội trường tầng 3 Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng, Số 218 đường Hải Phòng, Tân Chính, Thanh Khê, Đà Nẵng;
3. Nội dung họp: Được đính kèm theo Quyết định này;
4. Thành phần và thời điểm chốt danh sách cổ đông: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng có tên trong danh sách chốt đến hết ngày 27/3/2020.

**Điều 2.** Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, các đơn vị có liên quan và cổ đông của Công ty Cổ phần thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- HĐQT, Ban GD, BKS (để b/c);
- Cổ đông C.ty;
- Website C.ty;
- Lưu: VT,TCHC.



Phí Đình Thái

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG**

( Kèm theo Quyết định số: 23 ngày 29 tháng 4 năm 2020)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
13h30 –13h45	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông. - Kiểm tra cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt, phát thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức
13h45 -14h00	- Ôn định tổ chức chuẩn bị họp - Khai mạc, tuyên bố lý do triệu tập phiên họp, giới thiệu đại biểu dự (Quyết định triệu tập Đại hội ) - Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông dự họp, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành họp. - Thông qua Quy chế làm việc. <b>(Thẻ biểu quyết)</b> - Giới thiệu chủ tọa và mời chủ tọa lên làm việc	Ban tổ chức
14h00 -14h25	- Chủ tọa giới thiệu thành phần tham gia đoàn chủ tọa: + Ông Nguyễn Ngọc Trãi: TV HĐQT, Giám đốc Công ty + Ông Lê Đình Hùng TV HĐQT - Chủ tọa cử thư ký (02 người) và bầu ban kiểm phiếu (05 người hình thức bầu bằng Thẻ biểu quyết) - Thông qua chương trình họp <b>(Thẻ biểu quyết)</b>	Chủ tọa (Ô Thái)
14h25-15h00	<b>Trình bày các báo cáo:</b> - Báo cáo của Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020. - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 <b>(biểu quyết bằng thẻ)</b> - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019. <b>( biểu quyết bằng thẻ)</b>	- Ban Giám đốc - CT HĐQT - TBKS
15h00-15h30	<b>Báo cáo và Tờ trình xin ý kiến: (Biểu quyết từng nội dung bằng thẻ biểu quyết) có 9 nội dung biểu quyết.</b> 1.Tờ trình kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 <b>(02 chỉ tiêu biểu quyết bằng thẻ);</b> 1.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2019. 1.2. Thông qua BCTC năm 2019 đã được kiểm toán. 2. Tờ trình thông qua dự kiến KH SXKD năm 2020 <b>(03 chỉ tiêu biểu quyết bằng thẻ):</b> 2.1. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, 2.2. Thông qua Tổng quỹ tiền lương kế hoạch; tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS; dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020. 2.3. Thông qua ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.	Đoàn chủ tọa

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
	<b>3. Tờ trình thông qua dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty (01 nội dung biểu quyết bằng thẻ).</b>	
15h30-15h40	- Phát biểu của Đại diện lãnh đạo TCT ĐSVN (nếu có) - Đáp từ của đoàn chủ tọa.	
15h40-16h00	- Thông qua dự thảo Nghị quyết phiên họp. ( <b>thẻ biểu quyết</b> ) - Thông qua biên bản phiên họp, ( <b>thẻ biểu quyết</b> ) - Cam kết của Chủ tịch HĐQT về việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết phiên họp đã thông qua ; - Tuyên bố bế mạc.	- Đoàn chủ tọa - Thư ký Đại hội  - Chủ tịch HĐQT

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-TTĐN ngày 27/4/2020 của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng v/v Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ văn bản số: 172/QC-ĐHĐCĐ ngày 23/3/2018 của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng về Quy chế Tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tiến hành biểu quyết theo các quy định sau:

**Điều 1. Đối tượng thực hiện**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 27/3/2020) dưới đây gọi là “Đại biểu”.

**Điều 2. Nguyên tắc**

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín.

**Điều 3. Phiếu biểu quyết**

- Phiếu biểu quyết được Công ty gửi trực tiếp cho đại biểu tại phiên họp.
- Mỗi đại biểu được cấp 01 Phiếu biểu quyết trên phiếu ghi rõ Mã đại biểu, Họ tên Đại biểu, Tổng số cổ phần đại diện của Đại biểu đó.

**Điều 4. Cách thức biểu quyết**

- Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: **Tán thành, không tán thành, Không có ý kiến** cho từng vấn đề biểu quyết sau đó, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết.
- Đại biểu tự bỏ Phiếu biểu quyết vào Hòm phiếu được đặt tại phòng họp.

**Điều 5. Phiếu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu của Công ty cổ phần thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.

- Phiếu biểu quyết bị gạch, xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết.
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

#### **Điều 6. Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - + Thông qua quy chế biểu quyết.
  - + Giới thiệu phiếu biểu quyết.
  - + Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

#### **Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các Đại biểu.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi Trưởng ban kiểm phiếu tuyên bố bắt đầu và kết thúc khi đại biểu cuối cùng bỏ phiếu vào Hòm phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

#### **Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- + Tổng số cổ đông tham gia dự họp.
- + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu.
- + Số lượng và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ.
- + Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề đã trình tại phiên họp.

#### **Điều 9. Khiếu nại**

Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm 09 Điều, được công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông biết và thực hiện./.



Phí Đình Thái

## QUY CHẾ TỔ CHỨC PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (“phiên họp”) năm 2020 của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng (“Công ty”).

#### Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức phiên họp, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia và thể thức tiến hành phiên họp.

#### Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia phiên họp có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế này.

### II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH PHIÊN HỌP

#### Điều 4: Điều kiện tiến hành phiên họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) của Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 27/3/2020.

### III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA PHIÊN HỌP

#### Điều 5. Điều kiện tham dự phiên họp

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 27/3/2020, hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân.

#### Điều 6. Quy định về ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;



- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền, thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

6.2. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa Đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự phiên họp**

### **7.1. Quyền của các cổ đông tham dự phiên họp**

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp bằng văn bản ủy quyền theo mẫu.

- Khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp.

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của phiên họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình phiên họp.

- Được nhận các tài liệu, nội dung chương trình Đại hội kèm theo (tại website của Công ty).

- Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại phiên họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng phiên họp đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### **7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự phiên họp**

- Tuân thủ đúng các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này.

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự phiên họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia với Ban tổ chức và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự Đại hội (nếu có);

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự).

- Nghiêm túc chấp hành nội quy và tôn trọng kết quả làm việc tại phiên họp.

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển phiên họp của Chủ tọa.

- Việc ghi âm, ghi hình tại phiên họp phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa phiên họp.

- Tự túc về các chi phí để tham dự phiên họp (như: phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

## **Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban thư ký phiên họp**

### **8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa phiên họp**

- Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa để điều khiển phiên họp.

- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của phiên họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Chủ tọa có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển phiên họp một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để phiên họp phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

- Chủ tọa chỉ định Ban thư ký phiên họp.

- Không cần lấy ý kiến của phiên họp, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn phiên họp đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của phiên họp;

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của phiên họp được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

### **8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký**

- Ban thư ký phiên họp do Chủ tọa chỉ định.

- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản phiên họp và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

## **Điều 9: Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa phiên họp đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại phiên họp. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước phiên họp, giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa phiên họp.

- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

#### **IV. TIẾN HÀNH PHIÊN HỌP**

##### **Điều 10: Nội dung tiến hành phiên họp**

Phiên họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và dự kiến phương án SXKD năm 2020;
2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
3. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2019;
4. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019;
5. Thảo luận về phương án trích lập các quỹ năm 2019, kế hoạch và phương án phân phối lợi nhuận dự kiến năm 2020;
6. Thông qua dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
7. Thảo luận về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020;
8. Thông qua một số nội dung quan trọng khác.

##### **Điều 11: Thủ tục biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

- Việc biểu quyết các nội dung trong Điều 10 sẽ được thực hiện theo hình thức giơ thẻ biểu quyết trực tiếp, bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến cho từng nội dung cần lấy ý kiến.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay tại chỗ khi biểu quyết.

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

##### **Công bố kết quả kiểm phiếu**

Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.

Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước phiên họp.

##### **Điều 12: Phát biểu ý kiến tại phiên họp**

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải *giơ Thẻ biểu quyết* và được sự chấp thuận của Chủ tọa. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp *đăng ký nội dung phát biểu* với Ban tổ chức phiên họp trước 03 (Ba) ngày (qua phòng TCHC của Công ty), hoặc đăng ký với Đoàn Chủ tọa qua thư ký phiên họp bằng phiếu đặt câu hỏi.

- Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn (hai phút/người), và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại phiên họp. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu trước và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình phiên họp mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

### **Điều 13: Thông qua quyết định tại phiên họp**

- Các vấn đề của phiên họp được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại phiên họp với tỷ lệ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong phiên họp theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

## **V. KẾT THÚC PHIÊN HỌP**

### **Điều 14: Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký phiên họp ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

### **Điều 15: Nghị quyết của phiên họp Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ kết quả tại phiên họp, Chủ tọa ra Nghị quyết của phiên họp Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được phiên họp thông qua.

Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết của phiên họp ĐHCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

## **VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **Điều 16: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không thành**

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn 20 (Hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

**Điều 17: Một số quy định khác**

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh năm 2020 cùng các vấn đề được quyết định tại phiên họp và tuyên bố bế mạc.

**VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18: Hiệu lực thi hành**

Quy chế này bao gồm 7 phần, 18 điều, được thông qua ngày 23 tháng 03 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, Ban GD C.ty;
- Ban KS C.ty;
- Cổ đông C.ty;
- Website C.ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phí Đình Thái

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020**  
**(TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020)**

---

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng và các quy định pháp luật có liên quan, Ban Giám đốc Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và xin ý kiến của ĐHĐCĐ về phương hướng, kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**1. Thuận lợi và khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ năm 2019**

*a) Thuận lợi:*

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ từ các Bộ ngành liên quan và đặc biệt là Bộ Giao thông vận tải, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, các Ban của Tổng Công ty ĐSVN, sự đoàn kết của Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty, đã tập trung triển khai thực Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần đi vào ổn định sau tái cơ cấu và theo mô hình Công ty Cổ phần.

*b) Khó khăn:*

- Sau tái cơ cấu doanh nghiệp, Công ty phải tập trung hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của các Xí nghiệp

- Giá nguyên vật liệu biến động, kết cấu hạ tầng TTTH vẫn ở tình trạng lạc hậu không đồng bộ, thời tiết tại khu vực miền Trung trong năm không thuận lợi.

Những nội dung cơ bản mà Ban Giám đốc công ty đã thực hiện như sau:

**2. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019**

*a/ Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:*

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	Năm 2019		Tỷ lệ TH (%)	
			KH	TH	So 2018	So KH
1	Doanh thu	130.488	170.084	202.107	154,89	118,83
	Trong đó:					
-	Bảo dưỡng thường xuyên KCHT	88.579	90.803	95.397	107,70	105,06
-	Sản xuất ngoài SX chính	41.561	80.001	106.302	255,77	132,88
	Hoạt động tài chính	348	0	408	117,24	
2	Chi phí	125.887	164.982	195.595	155,37	118,56
3	Lợi nhuận sau thuế	4.253	5.102	5.104	120,01	100,04
4	Tỷ lệ LNST/VĐL(%)	39,26	47,1	47,11	119,99	100,02

*b) Tiền lương và thu nhập của người lao động*

Thu nhập thực hiện bình quân năm 2019 của người lao động là: 15.904.000 đồng /người/tháng, đạt 133,80% so năm 2018;

*c) Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:*

- Căn cứ theo Nghị quyết 01-2019/NQ-ĐHĐCĐ thường niên ngày 23 tháng 4 năm 2019 ủy quyền cho HĐQT Công ty trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán dư điều kiện quy định của Bộ tài chính, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc là đơn vị đủ điều kiện hành nghề theo quy định của Bộ tài chính.

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và phải điều chỉnh các nội dung nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

*d) Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019:*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đánh giá
1	Doanh thu	100%	118,59%	Đạt
2	Thu nhập bình quân người lao động	≥ năm 2018	133,80%	Đạt
3	Tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ	≥ 10%	47,11%	Đạt
4	Sự cố, tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan gây ra	Không	Không	Đạt

- Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Nghị quyết Hội đồng thành viên Tổng công ty, các Quyết định, chỉ thị của Tổng công ty ĐSVN có liên quan đến hoạt động chung của Ngành và của Công ty;

- Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định. Thanh toán các khoản nợ đúng hạn, không có nợ xấu;

- Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công tương ứng với năng lực công việc và thanh toán các chế độ khác theo qui định phù hợp với Quy chế trả lương và các chế độ hiện hành;

### **3. Đánh giá chung**

- Công ty đạt 118,59% chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, các chỉ tiêu khác Công ty đã đạt được theo kế hoạch do ĐHĐCĐ năm 2019 đề ra;

- Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước; các Nghị quyết của HĐTV TCTĐSVN, các Quyết định, chỉ thị và yêu cầu của Tổng công ty ĐSVN.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

### **1. Phương hướng, mục tiêu**

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng ổn định, lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh để bảo tồn và phát triển vốn, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; thực hiện đúng, đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Sản phẩm công ích: Hoàn thành 100% khối lượng theo đúng hợp đồng đặt hàng quản lý bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng;

- Sản xuất khác: Công ty tiếp tục thực hiện tốt các hợp đồng đã ký kết và tăng cường quan hệ với các đối tác bên ngoài để tìm kiếm thêm việc làm đảm bảo thu nhập ngày càng cao cho người lao động.

- Các chỉ tiêu khác:

+ Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn CSH đạt  $\geq 47,11\%$ ; Tỷ lệ cổ tức/Vốn CSH đạt 23%;

+ Tiền lương của người lao động: Cao hơn so năm 2019;

+ Không để xảy ra sự cố, tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan gây nên;

### **2. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận (Dự kiến)**



Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	% so năm 2019
1	Doanh thu	202.107	111.233	55,04
	Trong đó:			
1.1	BD thường xuyên KCHT	95.397	94.594	99,16
1.2	Sản xuất ngoài SX chính	106.302	16.639	15,65
1.3	Hoạt động tài chính	408	0	
2	Chi phí	195.595	106.521	54,46
3	Lợi nhuận trước thuế	6.513	5.889	90,42
4	Lợi nhuận sau thuế	5.104	4.711	92,30
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	47,11	43,49	92,32
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%)	23,5	23	97,87

### 3. Kế hoạch lao động, tiền lương.

#### 3.1. Kế hoạch lao động:

Tổng số lao động dự kiến của Công ty năm 2020 là : 338 người;

Trong đó: Lao động quản lý: 30 người;  
 Lao động trực tiếp: 303 người;  
 Người quản lý: 05 người;

#### 3.2. Kế hoạch tiền lương và chi phí nhân công:

##### a) Kế hoạch tiền lương của người quản lý và lao động quản lý:

Quỹ tiền lương (dự kiến): 6.635.273.000 đồng  
 Trong đó: + Lương người quản lý: 1.374.648.000 đồng  
 + Thù lao NQL không chuyên trách 29.024.000 đồng  
 + Lương lao động quản lý: 5.231.601.000 đồng

##### b) Kế hoạch chi phí nhân công của lao động trực tiếp.

- Quỹ tiền lương (dự kiến): 47.168.917.568 đồng.  
 Trong đó: + BD thường xuyên: 44.672.917.568 đồng  
 + SX ngoài SX chính (dự kiến): 2.496.000.000 đồng

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng xem xét quyết định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Trãi

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**(TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCD THƯỜNG NIÊN NĂM 2020)**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng và các quy định của pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2020 về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

**1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động SXKD năm 2019**

Trong năm qua được sự giúp đỡ của Bộ GTVT, lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN cùng với sự hỗ trợ tích cực của các Ban nghiệp vụ Tổng công ty, cùng với sự đồng thuận cao của tập thể Người lao động trong Công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời có chủ trương giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Năm 2019, doanh nghiệp đã thực hiện thành công các chỉ tiêu do ĐHĐCD năm 2019 đề ra.

Doanh thu thực hiện: 202 tỷ 107 triệu đồng, đạt 118,83% so kế hoạch năm 2019 và đạt: 154,89% so với thực hiện cùng kỳ năm 2018;

*Trong đó:*

- Sản phẩm công ích: 95 tỷ 397 triệu đồng, đạt: 105,06% so kế hoạch;
- Sản xuất khác: 106 tỷ 302 triệu đồng, đạt: 132,88% so kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 5 tỷ 104 triệu đồng, đạt 100,04% so kế hoạch;
- Tỷ lệ cổ tức: 23,5% vốn điều lệ;
- Thu nhập b/q: 15.904.000đồng /người/tháng, đạt 122.47% so kế hoạch; và đạt 133,80% so với năm 2018
- Đảm bảo ATCT tuyệt đối, không có tai nạn xảy ra do lỗi chủ quan của thiết bị thông tin, tín hiệu gây nên;
- Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc ngày được nâng cao; các hoạt động văn hóa thể thao, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được cải thiện;

**2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:**

a) Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 18 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; trong đó có một số

cuộc họp mở rộng với sự tham gia của Ban thường vụ đảng ủy, Ban giám đốc Công ty và một số phòng chức năng có liên quan đến nội dung họp.

Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan, Hội đồng quản trị đã ban hành 18 nghị quyết giao cho Ban Giám đốc, các tập thể, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện, cụ thể :

- Phê duyệt và quyết định ban hành các Quy chế nội bộ Công ty;
- Thông qua phương án giá sản phẩm, phương án tác nghiệp của Giám đốc Công ty trình để báo cáo Tổng công ty phê duyệt.

- Các quy định khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

b) Thực hiện công bố thông tin và các báo cáo cho các cơ quan thẩm quyền đảm bảo minh bạch, theo đúng quy định pháp luật. Tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.

c) Thực hiện tốt việc phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra giám sát nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

d) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc Công ty và các bộ phận quản lý khác để đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT.

đ) Thực hiện các chức năng quản trị Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

### **3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc**

Cùng với sự khó khăn chung trong toàn Ngành đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng Quản trị đã bám sát theo diễn biến thực tế hoạt động của doanh nghiệp, sâu sát và linh hoạt chỉ đạo Ban Giám đốc trong hoạt động để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ đề ra, đảm bảo hài hòa lợi ích của đơn vị và của cổ đông;

Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đúng quy định của pháp luật.

Ban Giám đốc Công ty đã chủ động các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên sở nhiệm vụ của Tổng công ty ĐSVN đặt hàng và kế hoạch của HĐQT phê duyệt, qua đó hầu hết các chỉ tiêu trong năm đều thực hiện hoàn thành với chất lượng và hiệu quả cao.

### **4. Kế hoạch của HĐQT năm 2020**

Dự đoán năm 2020 tình hình kinh tế xã hội chung cả nước sẽ gặp nhiều khó khăn, lạm phát tuy có khả năng giảm nhưng vẫn còn ở mức cao, hầu hết các chi phí điện, nước, xăng, dầu, tiền lương ... đều tăng. Bên cạnh đó ngành Đường sắt nói chung còn rất nhiều khó khăn chưa thể giải quyết tức thời, chưa có sự đầu tư mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng, các dự án trọng điểm đường sắt. Đây thực sự là khó khăn rất lớn đối với Công ty vì nguồn thu chính từ hoạt động sản xuất kinh doanh là từ nguồn bảo trì, quản lý bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt được Bộ giao thông vận tải phê duyệt;

Việc tìm kiếm các công việc xây lắp trong và ngoài ngành đường sắt mỗi ngày mỗi khó khăn và sự cạnh tranh gay gắt, chi phí tốn kém.

Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2020 dự kiến là:

- Doanh thu : 111 tỷ 233 triệu đồng, đạt 55,04% so thực hiện năm 2019;
- Lợi nhuận đạt: 4 tỷ 711 triệu đồng, đạt 92,30% so năm 2019;
- Tỷ lệ cổ tức: 23%; đạt 97,87% so năm 2019;
- Thu nhập b/q: 13.257.000đồng /người/tháng, giảm 16,64% so năm 2019;
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn chạy tàu;
- Thực hiện đúng, đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- Thực hiện đúng, đủ các chế độ cho người lao động như: Chế độ bảo hiểm, bảo hộ, tiền lương, tiền thưởng, chăm sóc sức khỏe, nghỉ lễ, nghỉ phép.

#### **5. Các biện pháp chủ yếu:**

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp lại tổ chức Công ty, xác định quy mô phù hợp với năng lực con người và các nguồn lực khác của Công ty;

- Tăng cường công tác quản trị trong đó chú trọng quản lý công tác kế hoạch, công tác đầu thầu.

- Giao cho Ban giám đốc tìm các giải pháp huy động nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh các công trình ngoài sản xuất chính.

- Kiên quyết, sát sao trong điều hành; thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động. Việc làm là quan trọng song phải đảm bảo tính hiệu quả và sự lành mạnh của kinh doanh, không bằng mọi giá để giành giật công trình, mọi sự vận dụng phải phù hợp với thực tế. Giữ vững uy tín của Công ty, tăng cường các mối quan hệ hợp tác với các Ban nghiệp vụ trong Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, với Bộ GTVT và các cơ quan địa phương để tìm kiếm thêm công việc.

- Đối với công tác điều hành, phải lấy tiêu chí hiệu quả làm đầu song phải có biện pháp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; đồng thời quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu lao động cả cho trước mắt và lâu dài;

Năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi thách thức để giữ vững sự ổn định và phát triển trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông ủy quyền. Đồng thời, Hội đồng quản trị Công ty cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của Quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng, hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến chỉ đạo.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty;
- Ban GD, Ban KS;
- Website C.ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



**Phí Đình Thái**



- Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm: Hiện HĐQT đang bổ nhiệm phụ trách kế toán Công ty.

#### **6. Các phòng chức năng và chi nhánh, đơn vị phụ thuộc:**

a) Công ty có 05 phòng chức năng gồm: Phòng Kỹ thuật và an toàn giao thông đường sắt; Tổ chức Hành chính; Kế hoạch Vật tư; Kinh doanh và phòng Tài chính Kế toán;

b) Công ty có 03 chi nhánh, đơn vị phụ thuộc gồm: Xí nghiệp Thông tin tin hiệu: Bình Trị Thiên, QNĐN và Nghĩa Bình.

#### **7. Tổ chức hoạt động:**

Mọi hoạt động của Công ty, của các phòng chức năng và các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc căn cứ vào nội dung Luật Doanh nghiệp 2014, các Luật hiện hành có liên quan; Điều lệ Tổ chức và hoạt động; Nội quy, Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty để thực hiện.

### **II – Tình hình hoạt động trong năm 2019.**

#### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát.**

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp, các thành viên của Ban kiểm soát tham gia dự họp đầy đủ theo quy định;

- Trưởng ban kiểm soát đã được tham gia dự họp theo quy định tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức; tham gia các cuộc họp do Giám đốc Công ty chủ trì tại các cuộc họp giao ban sản xuất định kỳ hàng tháng và các cuộc họp đột xuất khác nhằm giải quyết các nội dung công việc phục vụ cho công tác điều hành sản xuất của Công ty;

- Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; theo Quy chế hoạt động của Ban cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan:

+ Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật; tuân thủ nội dung Nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng công ty, các Quyết định, chỉ thị của Tổng công ty ĐSVN đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty;

+ Giám sát tình hình: hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát;

+ Xem xét việc: Phân phối lợi nhuận năm 2019; thực hiện kế hoạch tài chính; báo cáo tài chính quý, năm và chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Kiểm tra tính tuân thủ của Ban điều hành, các phòng chức năng trong việc thực hiện các quy chế nội bộ, thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty;

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty;

- Tham gia xây dựng các quy chế nội bộ của Công ty

Ban kiểm soát đã tổ chức hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo đúng quy định; tham gia ý kiến, đề xuất những kiến nghị trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh để đảm



bảo hài hòa lợi ích chung của Công ty và của cổ đông.

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị.**

Trong năm 2019 với 18 phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị với sự tham gia đầy đủ của 03 thành viên HĐQT cùng Trưởng Ban kiểm soát Công ty; các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc báo cáo cho HĐQT xem xét và quyết định các nội dung chủ yếu sau:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, phương án tác nghiệp kỹ thuật 04 quý của Giám đốc trình HĐQT;

- Phê duyệt các nội dung quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2019 do Giám đốc Công ty trình đề báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam triển khai thực hiện;

- Thông qua và Quyết định ban hành các Quy chế nội bộ của Công ty;

- Quyết định một số nội dung trong công tác chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

## **3. Hoạt động của Giám đốc Công ty.**

- Ban Giám đốc Công ty đã triển khai và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty về phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty;

- Công tác điều hành của Ban Giám đốc luôn tuân thủ nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đối với việc chỉ đạo các hoạt động của Công ty .

## **III. Kết quả hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2019**

### **1. Của HĐQT trong thực hiện Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2019.**

- Hoạt động lãnh đạo và giám sát của HĐQT đối với Công ty đã tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; Các thành viên HĐQT đều được thông tin đầy đủ, kịp thời về mọi tình hình hoạt động của Công ty; Các thành viên HĐQT hoạt động, làm việc có trách nhiệm, tích cực trong công tác giám sát, kiểm tra góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc là đơn vị đủ điều kiện, năng lực hành nghề theo quy định của Bộ Tài chính để kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty;

- Chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, của Ban kiểm soát: HĐQT Công ty đã xây dựng phương án chi trả trình Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xem xét, chấp thuận để triển khai thực hiện trong năm 2019 theo đúng nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên năm 2019;

### **2. Về kết quả hoạt động SXKD năm 2019**

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tuân thủ theo nội dung Nghị quyết đã được thông qua, kết quả thực hiện đều đạt và vượt so với chỉ tiêu, cụ thể:

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	Ghi chú
1	Doanh thu, trong đó:	170.084	202.107	118,83	
	- Sản phẩm công ích	90.803	95.397	105,06	
	- SX ngoài SX chính	80.001	106.302	132,88	
	- Hoạt động tài chính	0	408	0	
2	Chi phí	164.982	195.595	118,56	
3	Lợi nhuận sau thuế	5.102	5.104	100,04	
4	Tỷ lệ LNST / VDL (%)	47,10	47,11	100,02	
5	Cổ tức (%)	23,5	23,5	100	

### 3. Về Báo cáo tài chính năm 2019

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp) từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019; và Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc là đơn vị có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Bộ Tài chính;

- Ý kiến của Kiểm toán viên về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng lập: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính ».

- Tình hình tài chính

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	60.058	96.674	
Doanh thu thuần	130.141	201.699	
Lợi nhuận trước thuế	5.323	6.513	
Lợi nhuận sau thuế	4.253	5.104	

#### **IV. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát đã bám sát nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; không can thiệp vào những công việc, lĩnh vực ngoài phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định;

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát các nội dung hoạt động của Công ty theo quy định; tham gia ý kiến trong các lĩnh vực: Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất; Công tác tổ chức sản xuất, quản lý lao động, tiền lương, tài chính; Công tác xây dựng mới hoặc hiệu chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT và Giám đốc;

- Tham gia tất cả các cuộc họp: của Hội đồng quản trị, giao ban sản xuất định kỳ của Giám đốc Công ty; Các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, quyết toán nguồn, công tác thực hiện chế độ, chính sách lao động, tiền lương; Công tác quản trị công ty;

- Theo dõi việc chấp hành nội dung Nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng công ty; Quyết định, chỉ thị của Tổng công ty; theo dõi các báo cáo phúc đáp đảm bảo về nội dung và tiến độ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

- Trong năm Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Giám đốc Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, luôn được nhận sự phối hợp và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Điều hành, các phòng chức năng của Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được ĐHCĐ giao.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất cứ một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

#### **V. Kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát**

Tiếp tục thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, Ban kiểm soát thay mặt cổ đông thực hiện nội dung:

Kiểm tra, giám sát Hoạt động sản xuất kinh doanh, các hoạt động chi đạo, điều hành và công tác quản trị của Công ty;

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban Giám đốc Công ty trong thực hiện Nghị quyết của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ khi có yêu cầu.

#### **VI. Kết luận và kiến nghị**

Ban kiểm soát đã thẩm tra và thống nhất với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán trình ĐHĐCĐ thông qua;

Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị Công ty năm 2019, để có cơ sở phân đầu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2020 trình trước ĐHĐCĐ phiên họp thường niên,

Thay mặt Ban kiểm soát xin đề xuất một số kiến nghị sau:

Đề nghị HĐQT chỉ đạo Ban điều hành Công ty:

- Triển khai các biện pháp quản lý chặt chẽ về doanh thu và chi phí hợp lý trong từng yếu tố chi cho từng sản phẩm công ích và trong tất cả lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm đảm bảo lợi nhuận thực hiện đạt được theo chỉ tiêu đề ra;

- Có biện pháp thực hiện đủ số lượng, đúng thời hạn các nghĩa vụ với Nhà nước (như các loại thuế, phí ...) để đảm bảo luôn hoàn thành tốt Tiêu chí số 4: “Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành” trong việc đánh giá xếp loại doanh nghiệp của cấp có thẩm quyền theo nội dung Thông tư số: 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số: 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ;

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

*Nơi nhận:*

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, Ban GD C.ty;
- Lưu: BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thị Hải Vân**

Số: 277/TTTr-TTĐN

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2020

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua: kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019;  
Tổng quỹ tiền lương thực hiện, tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS;  
Phân phối lợi nhuận năm 2019 và Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán  
của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;  
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;  
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty;  
Căn cứ kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019;  
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng kính trình  
Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019;**

Theo nội dung báo cáo số: 275 /BC-HĐQT ngày 29/4/2020 của HĐQT;

**2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019;**

Theo nội dung báo cáo số: 276 /BC-TTĐN-BKS ngày 29/4/2020 của BKS;

**3. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**

**3.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2019**

- Doanh thu:	202.106.897.085 đồng,	đạt 118,83% so KH;
- Chi phí:	195.593.716.150 đồng,	đạt 118,56% so KH;
- Lợi nhuận trước thuế:	6.513.180.935 đồng,	đạt 102,12% so KH;
- Lợi nhuận sau thuế:	5.103.604.395 đồng,	đạt 100,04% so KH.

**3.2. Tiền lương thực hiện:**

**a) Tiền lương của người quản lý và lao động quản lý:**

<b>Quỹ tiền lương:</b>	<b>6.108.789.000 đồng</b>
Trong đó:	
+ Lương Người quản lý:	1.281.570.000 đồng
+ Thù lao NQL không chuyên trách	27.469.000 đồng
+ Lương lao động quản lý:	4.799.750.000 đồng

**b) Tiền lương của lao động trực tiếp.**

**Quỹ tiền lương:** 60.829.000.000 đồng.  
Trong đó: + Bảo dưỡng thường xuyên: 44.673.000.000 đồng  
+ SX ngoài SX chính: 16.156.000.000 đồng

**4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>		<b>5.103.604.395</b>
1	Chia cổ tức bằng tiền (dự kiến quý 2/2019)	(VDL x 23,5%)	2.545.832.550
	Trong đó:		
	- Cổ tức phần vốn Nhà nước	(51% VDL x 23,5%)	1.298.374.600
	- Cổ tức cổ đông đại chúng	(49% VDL x 23,5%)	1.247.457.950
2	Quỹ thưởng người quản lý Công ty		160.196.000
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.633.442.000
4	Quỹ đầu tư phát triển	(15% LNST)	764.133.845

**5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc, phát hành ngày 08/3/2019;

Bản chính Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán được đăng tải tại website của Công ty: "[thongtintinhieudsdn.vn](http://thongtintinhieudsdn.vn)".

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, Ban GD;
- Ban KS;
- Website C.ty;
- Lưu: VT.



**Phí Đình Thái**

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;  
Tổng quỹ tiền lương kế hoạch; tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS;  
dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020;  
và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (dự kiến) của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Doanh thu: 111.232.735.000 đồng, bằng 55.04% so TH 2019;
- Chi phí: 106.521.423.000 đồng, bằng 110,02% so TH 2019;
- Lợi nhuận trước thuế: 5.889.141.000 đồng, bằng 90,42% so TH 2019;
- Lợi nhuận sau thuế: 4.711.312.000 đồng, bằng 92,30% so TH 2019.

### 2. Kế hoạch tiền lương.

#### a) Kế hoạch tiền lương của người quản lý và lao động quản lý:

<b>Quỹ tiền lương (dự kiến):</b>	<b>6.635.273.000 đồng</b>
<i>Trong đó:</i> + Lương người quản lý:	1.374.648.000 đồng
+ Thù lao NQL không chuyên trách	29.024.000 đồng
+ Lương lao động quản lý:	5.231.601.000 đồng

#### b) Kế hoạch tiền lương của lao động trực tiếp.

<b>Quỹ tiền lương (dự kiến):</b>	<b>47.168.917.567 đồng.</b>
<i>Trong đó:</i> + Bảo dưỡng thường xuyên:	44.672.917.567 đồng
+ SX ngoài SX chính:	2.496.000.000 đồng.

### 3. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

TT	Chi tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
	Lợi nhuận sau thuế		4.711.312.000
1	Chia cổ tức bằng tiền	VĐL x 23%	2.491.666.590
3	Quỹ đầu tư phát triển		583.890.688
4	Quỹ thưởng Người quản lý		171.831.000
5	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.463.923.722

### 4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, Ban GD;
- Ban KS;
- Website C.ty;
- Lưu: VT.



Phí Đình Thái



**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**Về việc: Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty**

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 Do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất biểu quyết thông qua ngày 28/12/2015 và Điều lệ bổ sung một số điều của điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 12/4/2017;

Hội đồng quản trị Công ty CP Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo dự thảo Quy chế (đính kèm).

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết và thông qua!

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- HĐTV TCT ĐS VN (thay B/C)
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Phí Đình Thái**

**QUY CHẾ NỘI BỘ  
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU  
ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHĐCĐ, ngày tháng năm 2020)

**DỰ THẢO**

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quản trị Công ty là những cơ chế, quy định thông qua đó Công ty được điều hành và kiểm soát một cách tốt nhất, tạo lập khuôn khổ cho các mối quan hệ giữa các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những người có liên quan khác qua đó đưa ra các trình tự thủ tục ban hành các quyết định nhằm tránh những sự lạm quyền và rủi ro cho Công ty.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý của Công ty.

Quy chế quy định trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị; Đề cử, ứng cử, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (thành viên Ban kiểm soát); lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành Công ty (thành viên Ban điều hành); phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc; ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan; Khen thưởng và Kỷ luật.

2. Đối tượng áp dụng:

- a. Cổ đông Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành của Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;
- c. Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty.

## Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Quản trị công ty*” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
  - a. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
  - b. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - c. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người liên quan;
  - d. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - e. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
2. “*Luật Doanh nghiệp*” là luật số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
3. “*Luật Chứng khoán*” là luật số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và luật sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010.
4. “*Người quản lý Công ty*” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
5. “*Người điều hành Công ty*” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
6. “*Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành*” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
7. “*Thành viên độc lập Hội đồng quản trị*”(sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh Nghiệp.
8. “*Người có liên quan là cá nhân, tổ chức*” được quy định tại khoản 17 điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
9. “*Công ty*” là Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.
10. “*DASITEC.,JSC*” hoặc gọi tắt là “*DASITEC*” là tên giao dịch viết tắt bằng tiếng Anh của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng.
11. “*Cổ đông lớn*” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm ) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
12. “*Đơn vị phụ thuộc*” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc bao gồm các chi nhánh là Xí nghiệp như: Xí nghiệp Thông tin tín hiệu Bình Trị Thiên, Xí nghiệp Thông tin tín hiệu Quảng Nam Đà Nẵng, Xí nghiệp Thông tin tín hiệu Nghĩa Bình.

Trong Quy chế này, các tham chiếu đến một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm các sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHẦN 1: CỔ ĐÔNG

### **Điều 3. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

a. Quyền được tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;

c. Công ty không hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, đồng thời tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông có yêu cầu.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, HĐQT, Giám đốc điều hành phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

## PHẦN 2: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### **Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm (01) một lần.

HĐQT hoặc người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương

trình họp ĐHĐCĐ. Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp.

2. Đại hội cổ đông thường niên.

a. ĐHĐCĐ thường niên phải họp thường niên trong thời hạn (04) bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn nhưng không quá (06) sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

c. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp ĐHĐCĐ thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Đại hội cổ đông bất thường:

HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty;

b. Báo cáo tài chính năm hoặc Báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty;

e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành hoặc cán bộ quản lý của Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Danh sách cổ đông của Công ty được quản lý tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

Căn cứ Quyết định của HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền

cho các cổ đông hiện hữu cho VSD và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN), đồng thời công bố thông tin trên trang Website của Công ty chậm nhất mười (10) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

Ngay sau khi VSD chấp thuận nội dung thông báo chốt danh sách cổ đông và được HNX đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của HNX, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự phiên họp ĐHĐCĐ của VSD phải được đăng tải trên Website của Công ty.

### **Điều 5. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ**

Làm văn bản đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (TTLK) để chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ.

Trong thời gian 5 ngày kể từ ngày danh sách cổ đông có quyền dự họp do VSD gửi đến Công ty, Công ty phải ra quyết định triệu tập phiên họp ĐHĐCĐ.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp, cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty, Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chương trình họp ĐHĐCĐ gồm các hồ sơ, tài liệu báo cáo liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết hoặc sử dụng tại đại hội, tùy từng điều kiện, hoàn cảnh Ban tổ chức có thể gửi trực tiếp cho cổ đông hoặc đăng tải trên trang Website của Công ty, Công bố thông tin trên công thông tin của UBCKNN VÀ HNX. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo mời họp ĐHĐCĐ thì thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu trên địa chỉ Website của Công ty để cổ đông có thể tiếp cận hồ sơ, tài liệu, báo cáo. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ.

Các tài liệu bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

#### **Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ**

Cổ đông đăng ký trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác tham dự họp theo hướng dẫn cụ thể tại thư mời họp ĐHĐCĐ.

Cổ đông gửi giấy đăng ký tham dự hoặc giấy ủy quyền về Công ty trước ngày khai mạc phiên họp ĐHĐCĐ, hạn cuối gửi giấy đăng ký tham dự hoặc ủy quyền sẽ được quy định cụ thể trong giấy mời (theo đường bưu điện, fax hoặc email) nhằm giúp cho Ban tổ chức chuẩn bị tốt công tác tổ chức phiên họp.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ phải mang theo thư mời họp; chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân, hoặc hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng), giấy ủy quyền bản chính (trong trường hợp đã gửi bản fax hoặc email) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để xác nhận tư cách tham dự Đại hội.

Tại Đại hội, mỗi cổ đông khi tham dự họp được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử (nếu có), trong đó có ghi mã số đại biểu tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình sau khi đã đăng ký tham dự với Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Giá trị biểu quyết của thẻ/phiếu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự phiên họp trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại phiên họp.

Cổ đông tới dự họp Đại hội muộn vẫn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 7. Cách thức biểu quyết, bỏ phiếu**

1. Biểu quyết bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết” khi biểu quyết thông qua các vấn đề sau; Bầu đoàn chủ tọa; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu; Chương trình đại hội; Quy chế

tổ chức Đại hội; Quy chế bầu cử, kiểm phiếu; Danh sách miễn nhiệm, bầu cử; Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

2. Biểu quyết bằng “Phiếu biểu quyết” khi biểu quyết thông qua các vấn đề trình ĐHĐCĐ quyết định trừ việc bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát. Phương án biểu quyết là “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”. Phiếu bầu cử: Dùng để thực hiện bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

3. Cách thức bỏ phiếu.

a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu tuyên bố và kết thúc khi cô đồng cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu;

b. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cô đồng;

c. Các cô đồng chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát;

#### **Điều 8. Cách thức kiểm phiếu**

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu.

Công ty sẽ áp dụng công nghệ thông tin để phục vụ công tác kiểm phiếu được nhanh chóng, chính xác.

Thực hiện kiểm thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết trước, sau đó thực hiện kiểm thẻ biểu quyết không tán thành và thẻ biểu quyết không có ý kiến.

Trong trường hợp có yêu cầu của cô đồng, Chủ tọa quyết định việc mời một số cô đồng tham dự họp để tham gia giám sát quá trình kiểm phiếu.

Việc xác định kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ được căn cứ theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

#### **Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- Thành phần ban kiểm phiếu;



- Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
  - Tổng số cổ đông, và đại diện được ủy quyền có mặt tại phiên họp; tổng số phiếu biểu quyết phát ra, tổng số phiếu biểu quyết thu về, tổng số phiếu không thu về, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ;
  - Kết quả kiểm phiếu chi tiết theo từng nội dung;
  - Các nội dung được ĐHĐCĐ quyết định thông qua;
  - Chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố công khai trước ĐHĐCĐ và được ghi nhận vào biên bản và Nghị quyết của phiên họp ĐHĐCĐ.

### **Điều 10. Cách thức phân đối quyết định của ĐHĐCĐ**

#### **1. Cổ đông phân đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

a. Cổ đông biết quyết phân đối Nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời gian mười (10) ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản điểm a khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

#### **2. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 30 của Điều lệ Công ty.

b. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## **Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

### **1. Ban thư ký ĐHĐCĐ.**

Ban thư ký phiên họp ĐHĐCĐ do Chủ tọa đề cử để giúp việc ghi chép diễn biến của phiên họp. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ nhiệm vụ của mình.

Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

- Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ các nội dung biên bản đối với diễn biến của phiên họp, dự thảo các văn kiện, kết luận và thông báo của Chủ tọa đến các cổ đông khi có yêu cầu; trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Phiên họp;

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

### **2. Biên bản họp ĐHĐCĐ**

Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;

- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

- Họ, tên Chủ tọa và thư ký;

- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;

- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán

thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Chữ ký của Chủ tọa và thư ký.

Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản hồi về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Căn cứ biên bản phiên họp, thư ký phiên họp sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết phiên họp. Dự thảo Nghị quyết phiên họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc phiên họp.

Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký tham dự họp, văn bản ủy quyền tham dự và tài liệu liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 12. Công bố biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được ĐHĐCĐ quyết định thông qua, Công ty phải gửi biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ cho Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), đồng thời công bố trên trang Website của Công ty.

#### **Điều 13. Các trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ**

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ, trừ các vấn đề sau đây phải thông qua biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

- a. Xin ý kiến cổ đông thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên;
- b. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- e. Định hướng phát triển Công ty;
- f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- g. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- h. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ các bước lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau:

a. Chuẩn bị tài liệu:

HĐQT phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến; dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân (hoặc) giấy chứng minh thư, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước hoặc giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua Nghị quyết;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản: Thực hiện tương tự như Điều 3 Quy chế này.

c. Lập danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Danh sách cổ đông thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện tương tự như họp ĐHĐCĐ.

d. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông, phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến

được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

e. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông và tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

f. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua Nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên

đổi chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

a. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

b. Lưu tài liệu.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **CHƯƠNG III THÀNH VIÊN HĐQT VÀ HĐQT**

#### **PHẦN I:**

#### **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT**

##### **Điều 14. Số lượng và tiêu chuẩn HĐQT**

Hội đồng quản trị Công ty do Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định luật Doanh nghiệp;

b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c. Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty, không được là người có liên quan đến

người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

d. Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác;

e. Chủ tịch HĐQT Công ty không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty;

f. Các điều kiện khác theo quy định của Pháp luật .

2. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là ba (03) người; nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là hành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

#### **Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng liên tục có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử số lượng ứng viên HĐQT, theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

1. Từ mười phần trăm (10%) đến dưới mười lăm phần trăm (15%) được đề cử một (01) ứng viên;

2. Từ mười lăm phần trăm (15%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

3. Từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

#### **Điều 16. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử

viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

### **Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này hoặc bị luật pháp cấm không được làm hành viên HĐQT;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham gia hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT và HĐQT quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

f. Là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa;

2. Thành viên HĐQT có thể bãi nhiệm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

### **Điều 18. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Trong thời gian 24 giờ kể từ khi có quyết định về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty phải thông báo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), đồng thời đăng tải trên trang (Website) thông tin điện tử của Công ty.

### **Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu



làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

## Phần II HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### **Điều 20. Thông báo họp HĐQT**

1. HĐQT có thể họp định kỳ hoặc bất thường. HĐQT họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở một địa điểm khác phù hợp với điều kiện tổ chức họp và triệu tập.
2. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp (trừ trường hợp bất thường). Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
3. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc đăng tải trên Website của Công ty, nhưng phải bảo đảm đến được với địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty hoặc có thể tiếp cận được.
4. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Trưởng ban kiểm soát như đối với các thành viên HĐQT. Trưởng ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.

### **Điều 21. Điều kiện tổ chức họp HĐQT**

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời gian bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

3. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 1 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

### **Điều 22. Cách thức biểu quyết**

1. Trừ quy định tại khoản 2 của Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết thì phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **Điều 23. Cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT**

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra Nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

2. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu

biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

3. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### **Điều 24. Biên bản họp HĐQT**

1. Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm và tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên liên quan theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG IV KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN KIỂM SOÁT

### **Điều 25. Số lượng và tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

1. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu ra. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát phải có ít nhất hai (02) thành viên thường trú ở Việt Nam.

2. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các văn bản quy định pháp luật có liên quan;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d. Trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên với các chuyên ngành: cử nhân kinh tế, kế toán, kiểm toán, luật hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

e. Trưởng ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty;

f. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Kiểm soát viên không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### **Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 15 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử

theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 27. Cách thức bầu kiểm soát viên**

#### **1. Nguyên tắc bầu cử**

- a. Đúng Luật, đúng Điều lệ Công ty;
- b. Phương thức bỏ phiếu kín;
- c. Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- d. Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- e. Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử và Ban kiểm soát.

#### **2. Phương thức bầu cử**

- a. Danh sách ứng cử Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- b. Cách thức bầu cử:
  - Thực hiện theo cách thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
  - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu BKS. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông.
- c. Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- d. Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- e. Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
  - Gạch tên các ứng viên;

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;

- Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu.

f. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

g. Phiếu bầu cử sau khi kiểm phiếu sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

3. Nguyên tắc trúng cử và lựa chọn các ứng viên:

a. Đạt tỷ lệ % số cổ phiếu bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ số cổ phiếu bầu được lấy từ trên xuống cho đủ số lượng thành viên BKS dự kiến bầu).

b. Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

### **Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 25 của Quy chế này;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

### **Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện tương tự như Điều 18 Quy chế này.

## CHƯƠNG V NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

### Điều 30. Các tiêu chuẩn của người điều hành Công ty

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc Công ty
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Là người có trình độ đại học trở lên, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty;
  - c. Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của viên chức quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty và các quy định khác có liên quan.

d. Không được đồng thời làm Giám đốc tại Công ty khác.

#### 2. Người điều hành khác

a. Người điều hành khác phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 37, 38 của Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan. Ngoài ra Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các quy định nêu tại Điều 51, 54 Luật kế toán.

b. Kế toán trưởng là người không thuộc đối tượng cấm làm nghề kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán và không đồng thời là thành viên điều hành Công ty làm việc theo chế độ toàn thời gian của bất cứ một doanh nghiệp nào khác.

c. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

#### 3. Số lượng người điều hành Công ty (Ban điều hành)

Số lượng thành viên Ban điều hành Công ty có ít nhất là bốn (04) thành viên và nhiều nhất là sáu (06) thành viên; Số lượng thành viên Ban điều hành Công ty do HĐQT quyết định tùy theo mô hình hoạt động, phù hợp với từng thời kỳ và có thể được bổ nhiệm lại.

### Điều 31. Bổ nhiệm người điều hành Công ty

1. HĐQT Công ty là cơ quan trực tiếp thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chấp nhận từ chức đối với các thành viên Ban điều hành.

2. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc; Việc bổ nhiệm và ký hợp đồng với Giám đốc Công ty theo các quy định của pháp luật về lao động.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc không phải là người pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng: Giám đốc đề xuất lựa chọn cán bộ để giới thiệu cho HĐQT căn cứ vào tiêu chuẩn và nhu cầu công việc của vị trí cần bổ nhiệm. Phó giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm, ký hợp đồng lại.

5. Các quy định liên quan đến bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên BDH phải theo quy định về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh lãnh đạo, quản lý và các quy định nội bộ của Công ty có liên quan.

### **Điều 32. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty**

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty theo quy định của pháp luật về lao động.

### **Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm của người điều hành Công ty**

1. Thành viên Ban điều hành Công ty xin từ chức phải làm đơn gửi cho HĐQT. HĐQT xem xét và ra quyết định trong thời gian một (01) tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến phê duyệt của HĐQT thì thành viên Ban điều hành đó phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. HĐQT có thể miễn nhiệm thành viên Ban điều hành trong các trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.



- d. Và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Đối với chức vụ người điều hành Công ty khác: việc miễn nhiệm, bãi nhiệm do HĐQT quyết định theo đề xuất của Giám đốc.
4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm nếu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng lao động của người bị bãi nhiệm (nếu có).

**Điều 34. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Công ty thực hiện tương tự Điều 18 Quy chế này.

**CHƯƠNG VI**

**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

**Điều 35. Nguyên tắc phối hợp hoạt động**

1. Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc trong công tác quản lý, giám sát và điều hành mọi hoạt động của Công ty trên cơ sở quyền hạn, nghĩa vụ của từng bộ phận, cụ thể như sau:

- a. HĐQT quản lý Công ty và giám sát việc điều hành của Giám đốc;
- b. Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty;
- c. Giám đốc chủ động điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty nhằm đem lại hiệu quả cao nhất;
- d. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông và sự phát triển của Công ty.
- e. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến của mình và có trách nhiệm giải trình khi được yêu cầu.

2. Ngoài việc phối hợp giám sát, kiểm soát, điều hành một cách có hiệu quả, hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, các cá nhân phải đảm bảo:

- a. Việc quản lý, giám sát của các thành viên HĐQT không làm ảnh hưởng đến công tác kiểm soát của các thành viên Ban kiểm soát và việc điều hành của Giám đốc;
- b. Việc kiểm soát của thành viên Ban kiểm soát không làm ảnh hưởng đến công tác quản lý, giám sát của các thành viên HĐQT và việc điều hành của Giám đốc;
- c. Việc cung cấp thông tin, tài liệu giữa các bộ phận với nhau đúng quy định;

d. Trong quá trình thực hiện, các bộ phận góp ý trao đổi trực tiếp với nhau, trừ những trường hợp bắt buộc phải lập văn bản theo quy định.

### **Điều 36. Phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành**

1. Phát triển mối quan hệ đối tác, bạn hàng quan trọng và Bộ, Ngành:

a. Chủ tịch HĐQT là người đại diện thay mặt Công ty trong các buổi làm việc, cuộc họp quan trọng hoặc tổ chức sự kiện với lãnh đạo Bộ, Ngành, khách hàng, đối tác quan trọng trong kinh doanh.

Nếu không có điều kiện tham dự, Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho một thành viên HĐQT hoặc BDH thực hiện, người được ủy quyền có trách nhiệm báo cáo đầy đủ nội dung buổi làm việc hoặc sự kiện mà mình được ủy quyền.

b. Tùy theo tính chất, tầm quan trọng của các buổi làm việc, cuộc họp hoặc sự kiện được tổ chức, Chủ tịch HĐQT quyết định thành phần tham dự.

c. Giám đốc và bộ máy quản lý các cấp có trách nhiệm chuẩn bị nội dung làm việc, cuộc họp hoặc tổ chức sự kiện và hậu cần theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT hoặc Người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền.

### **2. Triển khai Nghị quyết, Quyết định và nhiệm vụ của ĐHCĐ, HĐQT;**

a. Căn cứ kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia hàng năm được bộ giao thông vận tải phê duyệt, kế hoạch đầu tư hàng năm của Bộ GTVT, quyết định của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm Bảo dưỡng thường xuyên thuộc KCHT đường sắt Quốc gia cho các Công ty cổ phần đường sắt hàng năm. Giám đốc Công ty chủ động giao nhiệm vụ cho các phòng ban chức năng thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Ngoài các nội dung quy định cho Giám đốc Công ty trong điều lệ hoạt động của Công ty; trước khi thực hiện các công việc ngoài thẩm quyền, giám đốc Công ty làm tờ trình, để Giám đốc trình HĐQT để xem xét phê duyệt.

b. Giám đốc Công ty và các phòng ban tham mưu tuân thủ thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

3. Chỉ đạo, điều hành, thông tin và báo cáo:

a. Giám đốc Công ty nếu không là thành viên HĐQT được mời tham dự với tư cách là thành viên chính thức những cuộc họp định kỳ hằng quý của HĐQT, nhưng không có quyền biểu quyết.

Tại các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc Người được phân công chủ trì, căn cứ vào nội dung cuộc họp có quyền mời thêm các thành viên BDH hoặc cán bộ phụ trách mảng nghiệp vụ, Đơn vị liên quan tham dự họp để chất vấn hoặc tham gia ý kiến trực tiếp với HĐQT.

b. Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của BDH hoặc các cuộc họp giải quyết những vấn đề quan trọng trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn do thành viên BDH chủ trì, Người chủ trì căn cứ vào nội dung cuộc họp quyết định mời thành viên HĐQT liên quan cùng tham dự để góp ý kiến hoặc cho ý kiến chỉ đạo. Nội dung cuộc họp phải được lập biên bản hoặc thông báo kết luận cuộc họp gửi cho Chủ tịch HĐQT biết.

c. Giám đốc có trách nhiệm định kỳ (quý và năm) báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác đảm bảo an toàn, đời sống, xã hội và kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT giao và các báo cáo khác theo yêu cầu của HĐQT.

d. Định kỳ mỗi quý một lần kết hợp với cuộc họp sơ, tổng kết (giao ban) sản xuất kinh doanh, chủ tịch HĐQT có trách nhiệm tham dự họp với BDH, cán bộ quản lý để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ của quý trước và triển khai nhiệm vụ quý sau.

e. Hằng tháng, tùy theo công việc HĐQT có thể cử người đại diện tham dự các cuộc họp của BDH hoặc giao ban sản xuất tháng, kết thúc cuộc họp BDH có trách nhiệm thông báo kết luận cuộc họp và Chủ tịch HĐQT.

g. Ngoài các báo cáo theo định kỳ của Giám đốc, theo yêu cầu của thành viên HĐQT, BDH, Cán bộ quản lý có trách nhiệm cung cấp thông tin hoặc báo cáo trực tiếp cho thành HĐQT khi có yêu cầu.

h. BDH và Cán bộ quản lý có trách nhiệm tạo điều kiện tốt nhất để HĐQT tiếp cận được những thông tin, báo cáo hoạt động kịp thời hoặc chủ động báo cáo với Chủ tịch và thành viên liên quan (trước và trong) ngày sau khi hoàn thành việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐC, quyết định của HĐQT hoặc nhiệm vụ trọng tâm được giao.

#### 4. Những nội dung phối kết hợp khác:

HĐQT cam kết tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT, BDH, BKS và cán bộ quản lý của Công ty tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ, các hoạt động nghiên cứu KHCN, khảo sát thực tế trong, ngoài nước nhằm nâng cao, hiểu biết, kiến thức, kinh nghiệm quản lý, điều hành Công ty, nhưng phải đảm bảo việc tham gia vào

các chương trình này không gây cản trở đến hoạt động bình thường hoặc làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chung trong năm đã được ĐHĐCĐ quyết định.

### **Điều 37. Phối hợp giữa HĐQT và Ban kiểm soát**

1. HĐQT có trách nhiệm tạo mọi điều kiện và hợp tác chặt chẽ với BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hiện những chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động và phối hợp với Đơn vị kiểm toán độc lập.

2. Trưởng BKS được mời tham dự với tư cách là thành viên chính thức những cuộc họp định kỳ hằng quý của HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết.

Những cuộc họp bất thường của HĐQT giải quyết, xử lý những vấn đề hệ trọng mới phát sinh liên quan đến lợi ích của Công ty, cổ đông tùy theo tính chất, mức độ Người chủ trì cuộc họp mời thành viên BKS phụ trách mảng nghiệp vụ tham dự để trao đổi ý kiến, quan điểm giải quyết nhưng không có quyền can thiệp trong việc ra các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3. Ngoài các thông tin, báo cáo định kỳ của HĐQT theo quy định, thành viên BKS được quyền yêu cầu HĐQT cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn, đời sống, trách nhiệm xã hội của Công ty.

4. HĐQT cam kết rằng tất cả các bản sao thông tin, quyết định, báo cáo tài chính, biên bản các cuộc họp định kỳ, bất thường hoặc lấy ý kiến của thành viên HĐQT để giải quyết những vấn đề hệ trọng được cung cấp cho các thành viên BKS là cùng với thời gian và phương thức cung cấp cho các thành viên HĐQT.

### **Điều 38. Phối hợp giữa Ban điều hành và Ban kiểm soát**

1. Giám đốc Công ty cam kết Trưởng BKS được mời dự với tư cách là thành viên chính thức của các cuộc họp định kỳ sơ kết, tổng kết hoạt động (quý và năm). Trong một số trường hợp thành viên BDH, Cán bộ quản lý chủ trì các cuộc họp chuyên môn, nghiệp vụ nếu xét thấy cần thiết có thể mời thành viên BKS phụ trách mảng nghiệp vụ tham dự cuộc họp; khi được mời tham dự họp, thành viên BKS có thể trao đổi hoặc góp ý kiến nhưng không có quyền can thiệp hoặc quyết định vào điều hành; kết thúc cuộc họp Người chủ trì gửi biên bản họp cho Trưởng BKS biết.

2. Ngoài các thông tin, báo cáo định kỳ cung cấp theo quy định, BDH, Cán bộ quản lý có thể cung cấp thông tin theo yêu cầu hoặc báo cáo trực tiếp với thành viên BKS phụ trách mảng nghiệp vụ.

3. Trường hợp trong quản lý, chỉ đạo, điều hành thành viên BDH, Cán bộ quản lý phát hiện các nguy cơ tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận hoặc lợi ích, uy tín của Công ty, thành viên BDH, Cán bộ quản lý sẽ báo cáo ngay với Trưởng BKS và thành viên BKS phụ trách mảng nghiệp vụ biết để có hành động thích hợp.

4. BDH và Cán bộ quản lý có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên BKS có thể tiếp cận các thông tin, báo cáo nhanh nhất trong điều kiện có thể. Các văn bản, quyết định của Giám đốc báo cáo hoặc trình HĐQT phải được gửi đến BKS cùng thời điểm, cùng phương thức như gửi đến HĐQT.

5. Giám đốc cam kết đảm bảo điều kiện tổ chức, duy trì hợp lý và vận hành có hiệu quả hệ thống Kiểm soát nội bộ, thông qua các đặc điểm nhận dạng, phương án tác nghiệp kỹ thuật, các chỉ số đo lường trong nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm công ích, các báo cáo hoạt động, báo cáo quản trị, báo cáo tài chính chính xác, đầy đủ và kịp thời để HĐQT, BKS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình.

**Điều 39. Thông báo mời họp, thành phần dự họp, thông báo kết quả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cuộc họp của Công ty do Giám đốc hoặc người được uỷ quyền triệu tập và chủ trì**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

a. Thông báo mời họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành phần dự họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp (trừ trường hợp bất thường);

b. Thành phần họp Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Giám đốc;
- Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên BKS được phân công;
- Thư ký Công ty (nếu có);
- Các thành viên khác (nếu được mời).

Các thành viên dự họp không phải là thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham gia thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

c. Ghi Biên bản cuộc họp: Biên bản họp do thư ký HĐQT thực hiện. Nếu không có thư ký thì HĐQT chỉ định 01 người khác để thực hiện. Biên bản được lập và lưu giữ theo quy định tại Điều lệ công ty.

d. Thông báo kết quả các cuộc họp Hội đồng quản trị: Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên dự họp trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp và những biên bản đó được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đó được tiến hành trong các cuộc họp đó. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng Tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ trì và thư ký phiên họp.

## 2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

a. Thông báo mời họp: Thông báo họp Ban kiểm soát kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp phải được gửi trước cho các thành viên Ban kiểm soát và các thành phần dự họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp (trừ trường hợp bất thường).

b. Thành phần họp Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý, đại diện kiểm toán độc lập (có thể được mời dự họp để làm rõ một số vấn đề có liên quan đến hoạt động của Công ty).

c. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 04 lần trong một năm. Số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số kiểm soát viên.

d. Thông báo kết quả các cuộc họp Ban kiểm soát: Biên bản các cuộc họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên dự họp trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc các cuộc họp và những biên bản đó được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đó được tiến hành trong các cuộc họp đó. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng Tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm soát dự họp.

## 3. Các cuộc họp của Giám đốc Công ty

a. Để điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, Giám đốc điều hành hoặc Người được uỷ quyền triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Công ty vào bất kỳ thời gian và địa điểm nào được cho là phù hợp. Triệu tập họp và những tài liệu cần thiết về những vấn đề cần thảo luận tại cuộc họp phải được gửi trước cho các thành phần dự họp ít nhất hai (02) ngày trước khi tổ chức họp (trừ trường hợp bất thường).

b. Thành phần tham dự họp tùy theo tính chất công việc để triệu tập. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát được mời dự họp giao ban tháng, sơ kết quý, sáu (06) tháng, chín (09) tháng, năm và các cuộc họp quan trọng khác của Công ty.

c. Thông báo kết luận các cuộc họp của Giám đốc điều hành hoặc người được uỷ quyền phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các bộ phận có liên quan chậm nhất ba (03) ngày ngay sau khi kết thúc cuộc họp; Giám đốc

điều hành hoặc người được uỷ quyền chủ trì các cuộc họp phải chịu trách nhiệm về các kết luận của mình. Trường hợp kết luận có nội dung chưa phù hợp với Điều lệ Công ty; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có ý kiến bằng văn bản trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày chuyển đi để Giám đốc xem xét điều chỉnh.

**Điều 40. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát**

1. Nghị quyết của Hội đồng quản trị là văn bản mang ý chỉ tập thể có tính chất pháp lý cao sau nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, vì vậy việc thông báo phải chính xác, kịp thời.

2. Thời gian thông báo chậm nhất ba (03) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Nghị quyết được gửi đến Giám đốc điều hành để triển khai thực hiện trong công tác điều hành nhằm đem lại hiệu quả cao nhất. Trong quá trình điều hành thực hiện nếu xét thấy những vấn đề trong nghị quyết chưa sát thực thì Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị bằng văn bản đề nghị điều chỉnh lại cho phù hợp.

4. Nghị quyết được gửi đến Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm soát về thể thức, nội dung đó phù hợp hay chưa phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đồng thời là căn cứ giám sát việc điều hành thực hiện Nghị quyết của HĐQT.

5. Ngoài việc gửi Nghị quyết cho Giám đốc và Ban kiểm soát, tùy theo tính chất nội dung để gửi cho các bộ phận có liên quan; việc đăng tải nội dung Nghị quyết lên trang điện tử của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 41. Các trường hợp Ban kiểm soát hoặc Giám đốc điều hành đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị**

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị của Ban kiểm soát hoặc Giám đốc trong các trường hợp sau:

1. Xét thấy thành viên Hội đồng quản trị vi phạm Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty.

2. Phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch quy định tại Điểm h, Khoản 2, Điều 149 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3, Điều 44 Quy chế này mà Hội đồng quản trị chưa có ý kiến.

3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư hằng năm.

4. Tình hình tài chính của Công ty gặp những vấn đề khó khăn cần giải quyết vượt quá quyền hạn của Giám đốc.

5. Những cơ hội đầu tư, liên doanh, liên kết mới phát sinh vượt quá quyền hạn của Giám đốc.

6. Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy chế.

7. Cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của Hội đồng quản trị không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ làm tổn hại đến lợi ích Công ty.

Việc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị phải lập thành văn bản nêu rõ nội dung cụ thể và gửi đến Hội đồng quản trị.

#### **Điều 42. Thông báo kết luận của Ban kiểm soát cho Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành**

Thông báo kết luận của Ban kiểm soát gửi Hội đồng quản trị và Giám đốc phải đầy đủ, kịp thời, chính xác, cụ thể như sau:

1. Biên bản họp hoặc thông báo kết luận cuộc họp của Ban kiểm soát;
2. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Giám đốc trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
3. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra. Tùy theo mức độ và kết quả của các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc, thống nhất với Hội đồng quản trị, Giám đốc trước khi báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến ghi vào Biên bản và báo cáo với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
4. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cá nhân quản lý khác vi phạm quyền hạn, nghĩa vụ của người quản lý thì phải thông báo ngay bằng văn bản và yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả;
5. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
6. Các nội dung khác cần tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị, Giám đốc phải được gửi trước ít nhất năm (05) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

#### **Điều 43. Báo cáo của Giám đốc điều hành với Hội đồng quản trị và gửi Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao**

1. Giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn của mình được Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ quản trị Công



ty quy định một cách chính xác, kịp thời cho Hội đồng quản trị và gửi các báo cáo đó cho Ban kiểm soát.

2. Việc báo cáo được thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.
3. Nội dung báo cáo:
  - a. Báo cáo định kỳ tất cả các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội quý, năm;
  - b. Báo cáo đột xuất các vấn đề phát sinh có tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh chưa được báo cáo hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - c. Báo cáo tài chính của Công ty theo định kỳ quý và năm.

Ngoài việc gửi báo cáo, Giám đốc điều hành còn có trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban trực thuộc Công ty, cán bộ quản lý nghiệp vụ cung cấp đầy đủ thông tin cũng như tài liệu cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định.

#### **Điều 44. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết, vấn đề ủy quyền**

1. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được giao cho Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.
2. Các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị nhưng Hội đồng quản trị xét thấy cần ủy quyền cho Giám đốc để thực hiện kịp thời hơn thì việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và văn bản đó được xem là nghị quyết của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết và các vấn đề được ủy quyền cho Giám đốc tổ chức thực hiện.
4. Việc đánh giá, kiểm điểm tùy thuộc tính chất nội dung Nghị quyết mà tổ chức thành định kỳ hay không theo định kỳ.

### **CHƯƠNG VII**

#### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

**Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, BDH, BKS và Cán bộ quản lý**

1. Thành viên HĐQT, BKS, BDH và Cán bộ quản lý của Công ty có trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Điều lệ, luật Doanh nghiệp và các yêu cầu của Pháp luật liên quan.

2. Thành viên HĐQT, BKS, BDH và Cán bộ quản lý của Công ty và những người liên quan của các thành viên này không được sử dụng những cơ hội kinh doanh của Công ty hoặc những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ cho lợi ích cá nhân hay để phục vụ lợi ích của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên HĐQT, BKS, BDH và Cán bộ quản lý của Công ty có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT những giao dịch giữa Công ty, Chi nhánh, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính những thành viên này hoặc người có liên quan của họ theo quy định của Pháp luật.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, BKS, BDH, Cán bộ quản lý hoặc những người liên quan của các thành viên này hoặc công ty, đối tác mà một hay nhiều thành viên HĐQT, BKS, BDH, Cán bộ quản lý hoặc những người có liên quan đến họ là thành viên hoặc có liên quan về lợi ích sẽ không bị vô hiệu nếu Hợp đồng hoặc Giao dịch đó được một tổ chức Tư vấn độc lập xác định là công bằng tại thời điểm ký kết hoặc tổ chức giao dịch hoặc được HĐQT cho phép.

5. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Thành viên HĐQT, BKS, BDH, Cán bộ quản lý của Công ty và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 46. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động và gây tổn hại đến lợi ích, uy tín, sự minh bạch của Công ty thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ, cơ chế giám sát của BKS, của các thành viên HĐQT độc lập đối với các giao dịch, mua bán, giá cả vật tư, hàng hóa và dịch vụ.

3. Công ty cũng hạn chế tối đa việc các cổ đông và những người liên quan tiến hành các hợp đồng, giao dịch có khả năng làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty sẽ không cung cấp những khoản ứng trước cho các cổ đông và những người có liên quan này khi thực hiện các hợp đồng, giao dịch đó.

**Điều 47. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này**

1. Công ty không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. Trừ trường hợp các giao dịch được HĐQT chấp thuận, Công ty không được thực hiện các giao dịch sau:

a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, BKS, BDH, Cán bộ quản lý và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.

b. Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

c. Thành viên HĐQT, BKS, BDH và Cán bộ quản lý của Công ty và những người liên quan của các thành viên này;

d. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

e. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp;

3. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b Khoản 2 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

**Chương VIII**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BDH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

**Điều 48. Phương thức đánh giá kết quả công tác**

1. Việc đánh giá, xếp loại kết quả công tác các thành viên HĐQT, BKS, BDH và Cán bộ quản lý hàng năm thực hiện theo phương thức sau:

a. Cá nhân làm bản tự nhận xét đánh giá;

b. Kết hợp với cơ quan, tổ chức trong Công ty lấy phiếu thăm dò tín nhiệm hàng năm hoặc đột xuất theo quyết định của HĐQT;

c. Phương thức khác do HĐQT quyết định.

2. Đánh giá, xếp loại kết quả công tác quý đối với các thành viên HĐQT, BKS, BDH và Cán bộ quản lý: căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ công việc được giao và kết quả do Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS, Giám đốc trực tiếp thực hiện.

3. HĐQT đánh giá hoạt động, xếp loại kết quả công tác đối với các thành viên HĐQT và các chức danh cán bộ do HĐQT bổ nhiệm và cho ý kiến nhận xét các thành viên BKS do ĐHĐCĐ bầu và Cán bộ quản lý do Giám đốc bổ nhiệm.

4. BKS đánh giá hoạt động, xếp loại kết quả công tác đối với các thành viên BKS và cho ý kiến nhận xét các thành viên HĐQT, BDH.

5. Giám đốc đánh giá hoạt động, xếp loại kết quả công tác đối với Cán bộ quản lý do Giám đốc bổ nhiệm có lưu ý, xem xét khách quan đối với ý kiến của HĐQT, nếu trái ngược với ý kiến của HĐQT, giám đốc có trách nhiệm làm rõ từng trường hợp.

#### **Điều 49. Tiêu chí đánh giá kết quả công tác**

1. Đánh giá kết quả hoạt động bao gồm: Khối lượng, chất lượng, mức độ hoàn thành công việc được giao theo bản Mô tả công việc; kết quả công việc của cá nhân phải xét gắn với kết quả hoạt động chung của mảng nghiệp vụ hoặc đơn vị phụ trách.

2. Tinh thần chủ động trong học tập, rèn luyện nâng cao hiểu biết, trình độ nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn khung của vị trí công việc và trách nhiệm phổ cập, nâng cao về nghiệp vụ; trung thực trong quan hệ, báo cáo; ý thức tổ chức, kỷ luật và trách nhiệm trong công việc.

3. Thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, lối sống, nhận thức về tầm nhìn, sứ mệnh và thương hiệu của doanh nghiệp; tuân thủ, chấp hành Điều lệ, nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và quy định của Pháp luật; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quan liêu, cửa quyền, trù úm người có ý kiến khác.

4. Phong cách làm việc, kỹ năng quản lý, điều hành; thái độ, ứng xử trong công việc, giao tiếp nội bộ và với bên ngoài; dân chủ trong bàn bạc, ra quyết định quản trị, điều hành.

5. Khả năng dự báo, dự đoán và định hướng mục tiêu, chiến lược, kế hoạch hoạt động; xử lý các công việc mới phát sinh; quản lý, tổ chức, điều hành thực hiện chiến lược (nhiệm vụ), mở rộng, phát triển quan hệ, đối tác, bạn hàng và thị trường.

6. Phối kết hợp công tác; đoàn kết lắng nghe, thấu hiểu và cầu thị tiến bộ; mức độ tin tưởng, tín nhiệm đối với cơ quan, tổ chức và NLĐ dưới quyền.

7. Kết quả xếp loại công tác tháng, quý của cán bộ quản lý do BDH đánh giá.

#### **Điều 50. Khen thưởng**

1. Thành viên HĐQT, BKS, BDH và Cán bộ quản lý có thành tích trong quản trị, điều hành hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đóng góp vào

sự phát triển bền vững, tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận; đảm bảo an toàn; thực hiện các chính sách đời sống, trách nhiệm xã hội ... được xem xét để khen thưởng theo quy định nội bộ.

2. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn, mức thưởng cụ thể, trình tự, thủ tục tiến hành theo quy chế Thi đua khen thưởng của Công ty phù hợp với từng thời kỳ.

#### **Điều 51. Kỷ luật**

1. Thành viên HĐQT, BKS, BDH và Cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ vi phạm quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm bị xử lý theo quy định của Pháp luật, Nội quy Lao động và các quy chế, quy định nội bộ liên quan.

2. Nguyên tắc, hình thức, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật thực hiện theo bộ luật Lao động, Nội quy lao động, những quy định nội bộ khác liên quan.

3. HĐQT xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường vật chất đối với các chức danh cán bộ do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc xử lý kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường vật chất đối với các chức danh Cán bộ quản lý và NLD trong Công ty.

4. ĐHĐCĐ xem xét quyết định hình thức kỷ luật và trách nhiệm bồi thường vật chất của các thành viên cơ quan, tổ chức do ĐHĐCĐ bầu (nếu có) trên cơ sở đề xuất của HĐQT theo các quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ và Pháp luật có liên quan.

### **CHƯƠNG IX CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH**

#### **Điều 52. Công bố thông tin thường xuyên**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và các nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời, Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và các nhà đầu tư.

### **Điều 53. Tổ chức công bố thông tin**

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
  - a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
  - b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.
2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:
  - a. Có kiến thức về kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
  - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
  - c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;
  - d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với các nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 54. Báo cáo**

Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Quy chế với UBCKNN, HNX và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 55. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 9 chương 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày tháng năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Phí Đình Thái**

Số: ...../NQ-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
Tại phiên họp thường niên năm 2020  
\*\*\*\*\***

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng được thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất ngày 28/12/2015; và được sửa đổi, bổ sung tại phiên họp thường niên năm 2017 ngày 12/4/2017;
- Biên bản phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng đã được thông qua ngày 12/5/2020;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị số: 275 /BC-HĐQT, ngày 29/4/2010, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: .....%;
2. Thông qua nội dung báo cáo của Ban kiểm soát số: 276/BC-BKS, ngày 29/4/2020, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: .....%;
3. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: .....%, cụ thể các nội dung sau:

**3.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019:**

Doanh thu:	202.106.897.085 đồng	đạt: 118,83% so kế hoạch;
Chi phí:	195.593.716.150 đồng	đạt: 118,56% so kế hoạch;
Lợi nhuận	5.103.604.395 đồng	đạt: 100,02% so kế hoạch.

**3.2. Quỹ tiền lương thực hiện:**

a) Tiền lương của người quản lý và lao động quản lý:

Quỹ tiền lương: 1.309.039.000 đồng



Trong đó: + Lương người quản lý: 1.281.570.000 đồng  
 + Thù lao NQL không chuyên trách 27.469.000 đồng

b) Tiền lương của lao động trực tiếp.

Quỹ tiền lương: 65.628.750.000 đồng.  
 Trong đó: + Bảo dưỡng thường xuyên: 44.673.000.000 đồng  
 + SX ngoài SX chính: 16.156.000.000 đồng  
 + Lương lao động quản lý: 4.799.750.000 đồng

### 3.3. Phương án chia cổ tức năm 2019:

a) Chia cổ tức bằng tiền của lợi nhuận sau thuế: 2.545.832.550 đồng, trong đó:

- Cổ tức phần vốn Nhà nước: (51% VDL x 23,5%): 1.298.374.600 đồng

- Cổ tức cổ đông đại chúng: (49% VDL x 23,5%): 1.247.457.950 đồng

b) Thời gian thực hiện: Dự kiến trong quý II năm 2020;

c) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án chi tiết chi trả cổ tức.

### 3.4. Phương án trích lập các quỹ của năm 2019:

- Quỹ thưởng người quản lý: 160.196.000 đồng;

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.633.442.000 đồng ;

- Quỹ đầu tư phát triển: 764.133.845 đồng;

4. Thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: .....%;

5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: .....%, cụ thể các nội dung sau:

- Vốn điều lệ dự kiến: 10.833.330.000 đồng;

- Doanh thu 111.232.735.000 đồng;

Trong đó: + Sản phẩm công ích: 94.593.762.000 đồng;

+ SX ngoài SX chính: 16.638.973.000 đồng;

- Chi phí: 106.521.423.000 đồng;

- Lợi nhuận: 4.711.312.000 đồng;

6. Thông qua chi tiêu: Tổng quỹ tiền lương kế hoạch; dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020; chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2020, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: .....%, cụ thể các nội dung sau:

6.1. Tổng quỹ tiền lương kế hoạch; tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS:

a) Tổng Quỹ tiền lương (dự kiến):	1.403.672.000 đồng
Trong đó: + Lương người quản lý:	1.374.648.000 đồng
+ Thù lao NQL không chuyên trách	29.024.000 đồng

b) Kế hoạch tiền lương của lao động trực tiếp.

Quỹ tiền lương (dự kiến):	52.400.518.567 đồng.
Trong đó: + Bảo dưỡng thường xuyên:	44.672.917.567 đồng
+ Lương lao động quản lý:	5.231.601.000 đồng
+ SX ngoài SX chính :	2.496.000.000 đồng

6.2. Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2020:

Lợi nhuận sau thuế:	4.711.312.000 đồng;
- Chia cổ tức: 23% x VDL:	2.491.666.590 đồng;
- Quỹ đầu tư phát triển	583.890.688 đồng;
- Quỹ thưởng người quản lý:	171.831.000 đồng;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	1.463.923.722 đồng;

7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Bộ Tài chính để kiểm toán BCTC năm 2020, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: .....%.

8. Thông qua tờ trình về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng, với tỷ lệ biểu quyết tán thành là: .....%, cụ thể nội dung sau;

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông giao cho:

1. Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

2. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết của phiên họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng thông qua tại phiên họp thường niên ngày 12/5/2020 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc phiên họp;

Cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Website C.ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP – CHỦ TỊCH HĐQT**

**Phí Đình Thái**